

Lịch 2026

Năm Bính Ngọ · ngày lễ theo Bộ luật Lao động 2019 và Nghị quyết 28/2026/QH16, lịch nghỉ của công chức · tuần bắt đầu Chủ nhật

13 ngày lễ và nghỉ bù · 249 ngày công

Vòng tròn: ngày lễ, nghỉ bù · Nét đứt: tham khảo

Ồ vuông: nghỉ hoán đổi · Gạch trên: làm bù

Ồ xám: Chủ nhật, ngày lễ

Tháng 1							21 ngày công
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	
				1	2	3	
4	5	6	7	8	9	10	
11	12	13	14	15	16	17	
18	19	20	21	22	23	24	
25	26	27	28	29	30	31	

Tháng 2							15 ngày công
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	
1	2	3	4	5	6	7	
8	9	10	11	12	13	14	
15	16	17	18	19	20	21	
22	23	24	25	26	27	28	

Tháng 3							22 ngày công
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	
1	2	3	4	5	6	7	
8	9	10	11	12	13	14	
15	16	17	18	19	20	21	
22	23	24	25	26	27	28	
29	30	31					

Tháng 4							20 ngày công
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	
			1	2	3	4	
5	6	7	8	9	10	11	
12	13	14	15	16	17	18	
19	20	21	22	23	24	25	
26	27	28	29	30			

Tháng 5							20 ngày công
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	
					1	2	
3	4	5	6	7	8	9	
10	11	12	13	14	15	16	
17	18	19	20	21	22	23	
24	25	26	27	28	29	30	
31							

Tháng 6							22 ngày công
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	
	1	2	3	4	5	6	
7	8	9	10	11	12	13	
14	15	16	17	18	19	20	
21	22	23	24	25	26	27	
28	29	30					

Tháng 7							23 ngày công
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	
			1	2	3	4	
5	6	7	8	9	10	11	
12	13	14	15	16	17	18	
19	20	21	22	23	24	25	
26	27	28	29	30	31		

Tháng 8							21 ngày công
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	
						1	
2	3	4	5	6	7	8	
9	10	11	12	13	14	15	
16	17	18	19	20	21	22	
23	24	25	26	27	28	29	
30	31						

Tháng 9							20 ngày công
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	
		1	2	3	4	5	
6	7	8	9	10	11	12	
13	14	15	16	17	18	19	
20	21	22	23	24	25	26	
27	28	29	30				

Tháng 10							22 ngày công
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	
				1	2	3	
4	5	6	7	8	9	10	
11	12	13	14	15	16	17	
18	19	20	21	22	23	24	
25	26	27	28	29	30	31	

Tháng 11							20 ngày công
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	
1	2	3	4	5	6	7	
8	9	10	11	12	13	14	
15	16	17	18	19	20	21	
22	23	24	25	26	27	28	
29	30						

Tháng 12							23 ngày công
CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	
		1	2	3	4	5	
6	7	8	9	10	11	12	
13	14	15	16	17	18	19	
20	21	22	23	24	25	26	
27	28	29	30	31			

Ngày lễ

- 1

T5 1/1

Tết Dương lịch
- 2

T6 2/1

Nghỉ hoán đổi Tết Dương lịch (tham khảo)
- 10

T7 10/1

Làm bù Tết Dương lịch (tham khảo)
- 16

T2 16/2

Tết Nguyên đán (tham khảo)
- 17

T3 17/2

Tết Nguyên đán (tham khảo)
- 18

T4 18/2

Tết Nguyên đán (tham khảo)

- 19

T5 19/2

Tết Nguyên đán (tham khảo)
- 20

T6 20/2

Tết Nguyên đán (tham khảo)
- 26

CN 26/4

Giỗ Tổ Hùng Vương
- 27

T2 27/4

Nghỉ bù Giỗ Tổ Hùng Vương
- 30

T5 30/4

Ngày Chiến thắng
- 1

T6 1/5

Ngày Quốc tế Lao động

- 22

T7 22/8

Làm bù Quốc khánh (tham khảo)
- 31

T2 31/8

Nghỉ hoán đổi Quốc khánh (tham khảo)
- 1

T3 1/9

Quốc khánh (tham khảo)
- 2

T4 2/9

Quốc khánh
- 24

T3 24/11

Ngày Văn hóa Việt Nam